HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /2024/NQ-HĐND	*Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023"*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh "về việc thông qua dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh "về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023"; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023".*

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 1 Điều 3 như sau:

"a) Nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

- Thuế tài nguyên do cấp tỉnh quản lý, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.

- Lệ phí môn bài thu từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các Doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp do cấp tỉnh quản lý.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do cấp tỉnh quản lý.

- Thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh giao đất *(giao cho các tổ chức, công ty, doanh nghiệp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do Ủy ban nhân tỉnh cấp; không kể thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá, nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá)).*

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp tỉnh quản lý.

- Lệ phí trước bạ do cấp tỉnh quản lý.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.

- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.

- Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

- Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước của cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước của cấp tỉnh thực hiện thu.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước của cấp tỉnh quyết định thực hiện.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương.

- Tiền đền bù thiệt hại đất.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh;

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật."

"b) Nguồn thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

- Thuế giá trị gia tăng từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh quản lý, không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp tỉnh quản lý, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.

- Thuế thu nhập cá nhân *(từ tiền lương, tiền công trong khu vực doanh nghiệp, lĩnh vực xổ số kiến thiết, điện toán)* và thuế thu nhập cá nhân các đơn vị khác do cấp tỉnh quản lý.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.

- Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 1 Điều 4 như sau:

"a) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện và doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện thu.

- Thuế môn bài của các đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp huyện quản lý.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp huyện thực hiện.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác thuộc cấp huyện quản lý.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện.

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật."

"b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm *(%)* giữa ngân sách tỉnh với ngân sách cấp huyện.

- Lệ phí môn bài thu từ các Doanh nghiệp, Công ty, Hợp tác xã, Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh do cấp huyện thu *(không kể Lệ phí môn bài thu từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)*.

- Thuế giá trị gia tăng do cấp huyện quản lý, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp do cấp huyện quản lý, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước do cấp huyện quản lý.

- Thuế tài nguyên do cấp huyện quản lý, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập cá nhân do cấp huyện quản lý.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp do cấp huyện quản lý *(bao gồm thu từ hộ gia đình do cấp huyện thu)*.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do cấp huyện quản lý *(bao gồm cả số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do cấp xã quản lý, nhưng ngân sách cấp huyện thu)*.

- Tiền sử dụng đất do cấp huyện giao đất *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do Ủy ban nhân tỉnh, cấp huyện cấp; không kể thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá, nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá))*.

- Thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá, nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh thì thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện *(đơn vị có tài sản thực hiện đấu giá)*.

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước do cấp huyện quản lý, không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Lệ phí trước bạ do cấp huyện quản lý *(bao gồm lệ phí trước bạ nhà, đất do cấp huyện thu)*."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024. Thay thế Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm b khoản 1, Điều 4 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh "về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023"./.*

Nơi nhận:
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH và ĐT, TP;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).

CHỦ TỊCH

Lữ Văn Hùng